**BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN TOÁN : LỚP 4**

**(*Thời gian làm bài 40 phút, không kể thời gian giao đề)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỮ KÍ CỦA GIÁM KHẢO** | | | Nhận xét bài kiểm tra  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ……………………………… | Số mã do chủ tịch HĐ chấm  …………… |
| 1. .......................... | | 2. ............................. |
| **ĐIỂM KIỂM TRA** | | |
| Bằng số: ......... | Bằng chữ...................... | |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM) *Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:***

**Câu 1 (0,5 điểm).** Trong các số sau, số chia hết cho cả 3 và 5 là:  
 A. 1445            B. 2445                 C. 2540                  D. 2347

**Câu 2 (0, 5 điểm).**

**a)** Phân số nào dưới đây bằng phân số ?



A. B. C. D.



**b)** Lớp 4A có 24 bạn đã tiêm phòng Covid-19, 8 bạn còn lại chưa tiêm phòng Covid-19. Tỉ số giữa số bạn chưa tiêm phòng Covid-19 so với tổng số học sinh cả lớp là:

A.  B.  C.  B. 

**Câu 3 (0, 5 điểm).** Trong các phân số ; ; ;  phân số nhỏ nhất là:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 4 (0,5 điểm).** Trên bản đồ có ghi tỉ lệ 1 : 300, chiều dài một mảnh đất hình chữ nhật đo được 7cm. Vậy chiều dài thật của mảnh đất đó là:

A. 21cm B**.** 2100m C**.** 210m D**.** 21 m

**Câu 5 (0,5 điểm).**

**a)** Số cần điền vào chỗ chấm để 32 m2 25 dm2 = …? dm2 là:

A. 32025 B. 320025 C. 3225 D. 32250

**b)** Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của giờ = … phút là:

A. 12 B. 75 C. 36 D. 48

**Câu 6 (0,5 điểm).** Một hình thoi có diện tích 48cm2. Độ dài một đường chéo là 12cm. Độ dài đường chéo còn lại là:

**A**. 4cm B. 7cm C. 8cm D. 9cm

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)**

**Câu 7 (2 điểm).** Tính:

**a)** -  = ...…………………………………………………….......…………

**b)** = …………..................………………………………………..…………

**c)**  - + = ...…………………………………………………..……………

**d)** 5 :  = ...…………………………………………………………………

**Câu 8 ( 2 điểm).** Trung bình cộng số tuổi của hai mẹ con 28 tuổi. Tính tuổi mẹ và tuổi con, biết rằng tuổi con bằng tuổi mẹ.

***Bài giải***

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 9 (2 điểm). Tìm *x***

**a) -** *x* **= b)** *x* - = 7

**Câu 10 (1 điểm).**

**a)** Tìm phân số lớn hơn 1 sao cho tích của tử số và mẫu số bằng 55.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**b)** Tìm số bé nhất có bốn chữ số khác nhau mà tổng của bốn chữ số đó bằng 21.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN LỚP 4**

**CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Đáp án*** | ***Điểm*** | ***Hướng dẫn chấm*** |
| **1** | **B** | **0,5** |  |
| **2** | **a) D b) A** | **0,5** |  |
| **3** | **C** | **0,5** |  |
| **4** | **D** | **0,5** |  |
| **5** | **a) C b) D** | **0,5** |  |
| **6** | **C** | **0,5** |  |
| **Câu 7** | *a)* -  = -  =  =  b) = x  =  c)  - + = - + =  d) 5 :  =  x 2 = | **2,0** | Mỗi phần đúng 0,5 điểm |
| **Câu 8** | **Bài giải**  Tổng số tuổi của hai mẹ con là:  28 x 2 = 56 (tuổi) *(0, 25đ)*  Vẽ sơ đồ: (*0,5đ)*  Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:  2 + 5 = 7 (phần) *(0,25đ)*  Tuổi của con là:  56 : 7 x 2 = 16 (tuổi) *(0,5đ)*    Tuổi mẹ là:  56 – 16 = 40 (tuổi) *(0,25đ)*  Đáp số: Mẹ: 40 tuổi.  Con: 16 tuổi *(0,25 đ)* | **2,0** |  |
| **Câu 9** | |  |  | | --- | --- | | **a) -** *x* **=**  x =  -  x = | b) *x* - = 7  x -  = 7  x = 7 +  x = | | **2,0** | Mỗi phần đúng 1 điểm |
| **Câu 10** | a) Ta có: 55 = 11 x 5  Phân số lớn hơn 1 thì tử số phải lớn hơn mẫu số. Vậy phân số lớn hơn 1 mà tích của tử số và mẫu số bằng 55 là  b) Số bé nhất có bốn chữ số khác nhau mà tổng các chữ số của số đó bằng 21 là số: 1389 | **1,0** | Mỗi phần đúng 0,5 điểm. Ở phần a) HS chỉ nêu đáp số chấm 0,25 điểm |

*\*) Bài làm cẩu thả, trình bày bẩn trừ từ 0,5 đến 1 điểm*